| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *Số: 205/2019/QĐST-HNGĐ* | *Sóc Sơn, ngày 18 tháng 7 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 304/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn L**, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: thôn PT, xã MP, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng V,** sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn PT, xã MP, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Vệc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không V phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh **Trần Văn L** và chị **Nguyễn Thị Hồng V.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: anh chị xác định có hai con chung là Trần Thu H, sinh ngày 21/01/2008 và Trần Minh T, sinh ngày 15/6/2012. Hiện nay, cháu H đang ở với anh L, cháu T đang ở với chị V. Ly hôn, hai bên thống nhất về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng như sau:

Giao cho anh L nuôi dưỡng cháu H, giao cho chị V nuôi dưỡng cháu T, đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự túc được hoặc có quyết định khác của Toà án. Hai bên thống nhất không đề nghị Toà án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

Chị V và anh L đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), do các bên thoả thuận được với nhau về Vệc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu 50% án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ghi nhận sự thoả thuận của các bên để anh L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh L được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – Biên lai số AC/2015/0001970 ngày 02/7/2019. Anh L được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Vện kiểm sát huyện Sóc Sơn;
- Toà án nhân dân TP.Hà Nội
- Thi hành án dân sự;
- Uỷ ban nhân dân xã MP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Quang Khanh**